

HÌNH TƯỢNG NGƯỜI CHIẾN SĨ CẦM SÚNG TRONG TIỂU THUYẾT VỀ ĐỀ TÀI CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG (1945 - 1975)

PHAN CỰ ĐỆ

Khoa Ngữ văn, DHTH Hà Nội

Truyện và tiểu thuyết đặc biệt phát triển trong những thời kỳ mà lịch sử có nhiều biến động và tính cách con người cũng đang trải qua những bước ngoặt quan trọng. Nguyên lý về sự vận động không ngừng của con người và thế giới là một nguyên lý cơ bản của tiểu thuyết hiện thực phương Đông và phương Tây. Không có 15 năm chìm nổi, hoa trôi bèo dạt của người con gái họ Vương thì cũng không có cuốn tiểu thuyết *Đoạn trường tân thanh*. Cũng như vậy, không có cái xi hội thăng trầm đảo lộn, không có phong trào nông dân khởi nghĩa của Tây Sơn, không có cuộc đời lên voi xuống chó của Nguyễn Hữu Chỉnh, thì cũng không có cuốn tiểu thuyết lịch sử *Hoàng Lê nhất thống chí*. Cho nên không phải ngẫu nhiên mà văn xuôi của chúng ta tập trung viết về thời kỳ tiền khởi nghĩa trước cách mạng tháng Tám (*Cửa biển* của Nguyễn Hồng, *Vỡ bờ* của Nguyễn Đình Thi), viết về hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (*Đất nước đứng lên* của Nguyễn Ngọc, *Sống mãi với thủ đô* của Nguyễn Huy Tưởng, *Một truyện chép ở bệnh viện* của Bùi Đức Ái, *Dấu chân người lính* của Nguyễn Minh Châu, *Vầng trời* của Hữu Mai, *Kan Lặc* của Hồ Phương, *Mẫn và tôi* của Phan Tứ, *Rừng U Minh* của Nguyễn Văn Bồng...).

Xã hội cũ phát triển chậm chạp, có lúc gần như tù đọng, một số người sống trong tình trạng gần như cô lập, không nghe tiếng vang vọng của thời đại. Đó là đặc điểm chung của những hoà cảnh phong bế trong một số tác phẩm hiện thực phê phán. Xã hội mới ở nước ta trong 30 năm t sau cách mạng tháng Tám đã biến chuyển vùn vụt với cái tốc độ một ngày bằng hai mươi năm.

Các sự kiện lịch sử to lớn diễn ra dồn dập, nhanh chóng vô ngần, thời gian như bị rút ngắn lại một cách kỳ lạ.. Sự kiện này chưa kịp qua đi thì những sự kiện khác đã như những làn sóng ạt xô tới và cứ như thế, một kỷ niệm chưa kịp lắng xuống thì những kỷ niệm khác lại chồm ch lên đến mức độ nhà văn đôi khi không có thời gian để hồi tưởng, để định hình nó trong ký ức c mình nữa. Trong 30 năm chiến tranh giữ nước, hàng chục triệu con người khác nhau đã sống m thời kỳ vẻ vang nhất trong lịch sử dân tộc. Chiến tranh và cách mạng đã lan đến tất cả các vù đất, vùng trời, vùng biển, đã lay động từng căn nhà, từng ngõ phố, làm thay đổi hẳn bộ mặt c từng thôn xóm, số phận của từng con người. Tầm trong dòng thác lớn của lịch sử, tính cách c từng cá nhân cũng không ngừng phát triển và đột biến. Đi qua một chặng đường dài lịch sử nhìn lại cuộc đời mình, mỗi một con người Việt Nam đều không khỏi sững sờ, ngạc nhiên. Chư ta không lường được sức lớn nhanh như Phù Đổng của từng con người, của cả dân tộc Việt N trong ba mươi năm chiến tranh cách mạng. Cứ chọn thử cuộc đời của một người, lịch sử của r gia đình ở một xã chiến đấu nào đó, trước mắt chúng ta có thể đã là một pho tiểu thuyết đủ cả buồn, xum họp, tan tác, chia ly, kẻ còn người mất, mấy thế hệ nối tiếp nhau đứng lên cầm sũ Chính cái xã hội Việt Nam đang phân hóa và chuyển biến dữ dội trong chiến tranh cách m

những tính cách đang trải qua bước nhảy vọt, những tâm hồn ngày càng phong phú nhờ cái vốn trí tuệ, kinh nghiệm của dân tộc và thời đại, lịch sử của những gia đình, thôn xóm có truyền thống cách mạng... là những chất liệu rất tốt cho tiểu thuyết.

Tiểu thuyết viết về cuộc kháng chiến chống Pháp đã phản ánh được các hình thái khác nhau của cuộc đấu tranh vũ trang và các chiến trường trong toàn quốc, thông qua đó nêu bật lên sức mạnh vô địch của cuộc chiến tranh nhân dân và vai trò quyết định của người chiến sĩ cầm súng. *Ông mai với thù đò* trực tiếp miêu tả cuộc chiến đấu quyết tử của Hà Nội vùng lên đêm Mười chín tháng chạp năm 1946. Cuốn tiểu thuyết đã ít nhiều phản ánh được cái không khí của Hà Nội những ngày đầu kháng chiến. Có cái xô bồ, chệch choạng, hỗn độn, phức tạp của một thành phố huyền minh vào trận đánh, có cái thiêng liêng kỳ diệu của những giây phút trang nghiêm đi vào lịch sử, lại có cái say sưa náo nức của những buổi sơ khai tìm đến cách mạng, bồi hồi, bỡ ngỡ như đến với một cuộc tình duyên mới. Liên khu I Hà Nội ngày đó khắp bốn bề vang lên tiếng đọc rờng vừa cảm giận, thương tiếc, vừa thần mật ẩm cúng. Tiếng đọc trường nổi lên lại những mái nhà, những gia đình, những ngõ phố vốn trước đây không biết nhau, thành kiến với nhau, khinh ghét và lừa lọc lẫn nhau... Cuộc kháng chiến khơi dậy trong tâm hồn mỗi người những tình cảm sâu sắc nhất, cởi mở và rộng lớn. Tất cả mọi người dân Hà Nội đều xuống đường chiến đấu, thực hiện khẩu hiệu "mỗi phố là một mặt trận, mỗi nhà là một pháo đài", "thanh niên Hà Nội sống chết vì thù đò"... Trong cuốn tiểu thuyết này, những chất liệu phong phú của hiện thực mang đôi cánh bay bổng, tính hiện đại được soi sáng từ một chiều sâu lịch sử, tầm khái quát sử thi rộng lớn kết hợp với những yếu tố tâm lý phức tạp, tinh tế... tất cả quyện lẫn vào nhau trong cái lãng mạn say người của lý tưởng, tạo nên một sức hấp dẫn độc đáo, đánh dấu một bước chuyển biến về phong cách và phương pháp sáng tác của Nguyễn Huy Tưởng.

Những cuốn tiểu thuyết về đề tài kháng chiến chống thực dân Pháp viết sau 1954 không miêu tả đám đông bộ đội và dân công một cách chung chung mà đã tập trung giải quyết vấn đề vận mệnh cá nhân, số phận và con đường đi đúng đắn của họ trước cơn bão của lịch sử. Ông kính trọng nhà tiểu thuyết đã đặc tả một số chân dung, tiêu biểu cho những người cầm súng trên mọi mặt trận. Tiểu thuyết kháng chiến đã xây dựng được những hình tượng đậm nét, sinh động về những người anh hùng bảo vệ Bắc bộ phủ (Nguyễn Gia Định trong *Sống mãi với thủ đò*), những chiến sĩ trinh sát ở Hạ Lào (Lương, Khiêm trong *Trước giờ nổ súng*), những chiến sĩ Điện Biên Phủ (Lê Trang, Quách Cương trong *Cao điểm cuối cùng*), những người trí thức yêu nước tham gia bảo vệ thủ đò (Trần Văn)... Nổi bật hơn cả là hai tính cách điển hình trong *Đất nước đứng lên* là anh hùng Núp và *Một truyện chép ở bệnh viện* (chị Tư Hậu).

Đất nước đứng lên là cuốn tiểu thuyết hiện thực xã hội chủ nghĩa đầu tiên, đã xây dựng thành công một điển hình anh hùng cách mạng. Đây là kiểu anh hùng cao cả, ngời sáng. Nhân vật được khắc họa trên nhiều bình diện khác nhau (tình yêu, tình vợ chồng, tình đồng chí, tình yêu quê hương đất nước) nên tích cách khá đa dạng và phong phú. Cái khó khăn của nhà viết tiểu thuyết không chỉ ở chỗ ghi lại được những chiến công của người anh hùng. Vấn đề là làm sao mô tả được quá trình phát triển của tính cách, lý giải được sự hình thành của tính cách người anh hùng ấy. Nguyễn Huy Tưởng đã vượt qua được thử thách đó trong khi xây dựng điển hình anh hùng cách mạng. Hình tượng Núp hiện lên như một con người rất mới, rất hiện đại nhưng lại gắn liền với những truyền thống tốt đẹp, khát vọng tự do phóng khoáng, nếp suy nghĩ lâu đời của một dân tộc cổ sơ.

Từ 1953, Nguyễn Ngọc đã gặp anh hùng Núp ở Đại hội chiến sĩ thi đua Liên khu Năm. Anh hiểu nhiều sâu về người anh hùng ấy. Nhưng trong việc xây dựng những điển hình ngời sáng như

Núp thì chất liệu sống phong phú và lý trí tinh táo không đủ mà còn cần phải có tình cảm, những xúc động dạt dào trước vẻ đẹp cao cả của người anh hùng. Chính những tình cảm đó, niềm xúc động đó đã làm cho những chất liệu có thực trong cuộc đời hiện ra một cách lung linh hơn, có sức truyền cảm mạnh mẽ hơn đối với người đọc. Từ một điển hình xã hội, Núp đã trở thành một điển hình nghệ thuật.

Hình tượng anh hùng Núp cũng như hình tượng chị Tư Hậu có nhiều thành công đáng kể trong việc xây dựng những con người bình thường mà rất vĩ đại.

Bằng một lối viết cảm động, Bùi Đức Ái đã đề cho nhân vật chính kể lại cuộc đời mình, từ một phụ nữ bình thường, có phần yếu đuối nữa là khác, chị Tư Hậu đã vượt qua đau thương tìm đến với Đảng, với cách mạng như thế nào? Tất nhiên cái lối "tự truyện", cái lối kể chuyện từ ngôi thứ nhất như vậy có thể hạn chế tầm nhìn bao quát của nhà văn nhưng nó lại giúp cho tác giả đi sâu được vào tâm lý của nhân vật và tạo nhiều điều kiện cho nhân vật tự biểu hiện, đồng thời cũng dễ tạo nên sự đồng cảm giữa nhân vật và người đọc.

Trong *Một truyện chép ở bệnh viện*, chiến tranh đã xâm phạm đến chỗ đau xót nhất trong tình cảm của một người vợ, một người mẹ. Chiến tranh đã giết mất người chồng, chỗ nương tựa cuối cùng của người đàn bà, để lại một đứa con nhỏ hai năm và một cháu bé chưa lọt lòng. Như một thân bị đánh bật phủ phàng khỏi gốc, chị Tư Hậu thấy mình là kẻ cô đơn, trợ trợ nhất trên cõi đời này. Số phận con người bị chà đạp một cách đau đớn. Cứ tưởng như rồi sẽ ngã gục xuống, buông xuôi, không có cách gì đứng dậy được nữa. Nhưng qua các tình huống thử thách gay gắt điển hình đó, những phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam bấy lâu nay vẫn tiềm tàng, bấy giờ được cách mạng khơi dậy, nhân vật cứ càng ngày càng lớn lên, trưởng thành nhanh chóng. Từ chỗ xót xa, đau đớn với những thương của riêng mình đến chỗ thấy được những hy sinh, mất mát to lớn của mọi người xung quanh, từ chỗ lặng lẽ, cam chịu đến chỗ thấy rằng ở đâu có áp bức, ở đấy phải đấu tranh, từ chỗ tự coi mình là một người đàn bà yếu đuối phải tựa vào đàn ông, chị Tư Hậu đã dần dần trở thành một cán bộ phụ nữ có bản lĩnh ở vùng địch hậu. Con người ở đây không cúi xuống, buông tay mà ngẩng cao đầu, bất chấp sự phủ phàng của chiến tranh, cầm lấy vũ khí để giải phóng mình và giải phóng thôn xóm. Con người ở đây không phải là nạn nhân mà họ đi vào cuộc kháng chiến với tư thế chủ nhân của lịch sử, với xu thế cách mạng tiến công.

Sự phát triển mạnh mẽ và kịp thời của tiểu thuyết chống Mỹ không bác bỏ cái lý thuyết về khoảng cách thời gian (giữa hiện thực cuộc sống và cái hiện thực được phản ánh trong tác phẩm nhưng đồng thời nó cũng chứng minh rằng lý thuyết đó không phải trong trường hợp nào cũng đúng. Trong khi phản ánh kịp thời cái hiện thực nóng hổi đang vận động và phát triển, các nhà tiểu thuyết chống Mỹ đã biết thông qua các hiện tượng bề mặt của cuộc sống mà xây dựng, tái tạo, nâng lên thành những tư tưởng chủ đề của tác phẩm và những vấn đề của nhân vật có sự tổng hợp, khái quát nghệ thuật cao.

Vấn đề hai thế hệ cầm súng được rất nhiều cuốn tiểu thuyết đề cập đến (*Vào lửa, Dường trong mây, Dấu chân người lính, Máu và tôi...*). Nguyễn Minh Châu đã suy nghĩ về những vẻ đẹp khác nhau của lớp người cầm súng trước đây và lớp người trẻ tuổi hôm nay. *Dấu chân người lính* đã xây dựng khá thành công hai nhân vật chính ủy Kinh và Lữ, đại diện cho hai thế hệ khác nhau của những người cầm súng. Tuy nhiên *Dấu chân người lính* có lẽ cũng là một lời kêu gọi thế hệ đi trước hãy cố gắng quan tâm và tìm hiểu sâu hơn nữa, đánh giá đúng hơn nữa thế những người chiến sĩ trẻ hôm nay.

Viết về những người anh hùng không quân nhưng Hữu Mai lại muốn thông qua đề tài đó đặt ra một vấn đề có tầm khái quát, phổ biến hơn. Cuộc chiến tranh ái quốc đã đánh thức dậy những sức mạnh tinh thần tiềm tàng trong mỗi một con người. Và khi chúng ta cùng chiến đấu cho một lý tưởng lớn (Tổ Quốc và chủ nghĩa xã hội), chúng ta sẽ xích lại gần nhau hơn. Hào đã đến với những chiến sĩ không quân, đến với người cha dượng của mình chính là trên những tình cảm lớn đó. "Trong những ngày này đất nước như một cây đàn và mỗi người con là một sợi dây đang được lên căng thêm một cung độ. Mỗi người đều cố đẹp những cái nhỏ bé trong con người mình đi. Mỗi người đều cố gắng lớn hơn lên một chút. Do đó mà họ đang xích lại gần nhau hơn, đang xiết chặt lại với nhau..."

Tiểu thuyết chống Mỹ cũng nêu lên sự lớn mạnh và phát triển không ngừng của con người qua những thử thách của cuộc chiến tranh cách mạng. (Cách mạng đã giải phóng cho con người, cho cuộc đời 15 tuổi đã một lần đau khổ của Kan Lich. Những thói tục phong kiến chà đạp lên quyền sống, biến con người thành nô lệ, những tình yêu ích kỷ, những kiểu hôn nhân mua bán phải được hủy bỏ, một quan hệ mới sẽ hình thành giữa con người và con người: mối tình giai cấp, mối tình đồng chí). *Kan Lich* của Hồ Phương đã nêu lên sức bật dậy mạnh mẽ của một con người được cách mạng giải phóng. Bao nhiêu sức mạnh và vẻ đẹp tiềm tàng đã bừng mở khi con người được trả lại quyền sống và quyền được hưởng hạnh phúc, khi con người tìm thấy ánh sáng của lý tưởng. Anh hùng Kan Lich tiêu biểu cho tinh thần quật khởi và lòng tin yêu cách mạng mãnh liệt, hồn nhiên của các dân tộc Pa kô, Tà ôi, Pa nhí, Vân kiều trên các rẻo cao Trường Sơn.

Đóng góp chủ yếu của tiểu thuyết chống Mỹ là đã tập trung xây dựng hình tượng những người lính trẻ. Đó là những chiến sĩ không quân (Quyền, Đông, Tú trong *Vàng trời*), bộ binh (Lữ, Khuê, trong *Dấu chân người lính*), thanh niên xung phong (Nhuần, Ngụ trong *Con đường mòn áy*), những bí thư chi bộ trẻ tuổi (Mẫn trong *Mẫn và tôi*, o Lành trong *Thôn ven đường*, Sáu thắm trong *Đất Quảng*...). Tiểu thuyết *Mẫn và tôi* tập trung xây dựng hình tượng hai người anh hùng trẻ tuổi của phong trào cách mạng miền Nam: một chiến sĩ giải phóng quân (Thiêm) và một cô bí thư chi bộ xã (Mẫn). Đằng sau hình bóng và cuộc đời của đôi trai gái anh hùng đó là tất cả bà con, cô bác, là cái chân trời rộng lớn của phong trào cách mạng, cái chân trời lộng gió của năm 1965 đại thắng, nhưng đồng thời cũng là năm bản lề giữa hai cuộc chiến tranh đặc biệt và cục bộ, lúc miền Nam đang náo động tiếng trực thăng, tiếng xe bọc thép, tiếng pháo cực nhanh của những cuộc đổ bộ ào ạt hàng sư đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ vào các căn cứ Chu Lai, Đà Nẵng... Để giúp bạn đọc thấy rõ hình thái của phong trào cách mạng miền Nam trong cái năm dồn dập những biến động mới mẻ đó, Phan Tứ đã tập trung miêu tả cuộc chạy đua căng thẳng giữa ta và Mỹ ngay ở những vùng vành đai ác liệt quanh căn cứ Chu Lai, lúc hai bên đều ra sức giành thế chủ động cho mình trước khi bước vào cuộc chiến tranh mới. Làng Cá anh hùng nằm lọt giữa vùng bàn đạp gần Chu Lai (trong *Mẫn và tôi*) cũng như làng Hà Thanh đứng trụ trên vành đai diệt Mỹ Quảng Đà (trong *Đất Quảng*) là những pháo đài chống Mỹ kiên cường, những hoàn cảnh rất điển hình phản ánh cái hình thái dang co, cái răng lược của phong trào cách mạng miền Nam.

Bí thư chi bộ Mẫn tiêu biểu cho thế hệ mới phải gánh rất sớm những nhiệm vụ quá sức mình nhưng cũng do đó mà trưởng thành rất nhanh chóng. Cha bị đày ra Côn Đảo, mới 10 tuổi Mẫn đã phải làm lụng giúp mẹ, nuôi em và tham gia công tác liên lạc bí mật; 16 tuổi bị bắt, vượt tù, 17 tuổi đã được kết nạp Đảng, 20 tuổi là bí thư chi bộ, 21 tuổi là đảng ủy viên nắm du kích 12 xã ở khu vành đai diệt Mỹ Chu Lai ! Mẫn là một cán bộ trong sáng về mặt đạo đức, một đồng chí trung

kiên, một chỉ huy có lối đánh dũng cảm, táo bạo và nói chung có nhiều khả năng thích ứng nhanh chóng với những diễn biến mới mẻ của cuộc kháng chiến chống Mỹ và một số người thuộc thế hệ trước không có. Được soi sáng từ nhiều góc độ, được đặt trong những bình diện khác nhau, tính cách của Mẫn đã bộc lộ một cách toàn vẹn, nhiều màu nhiều vẻ. Có một cô Mẫn nghiêm khắc, cứng rắn trong vai trò chỉ úy viên phụ trách quân sự và một cô gái tuổi đôi mươi, trẻ trung, yêu đời, cởi mở. Có một con người hành động, dám chộp thời cơ nhanh chóng, dám tấn công liều lĩnh, quả quyết, nhưng cũng có một con người suy nghĩ sâu sắc, dám bênh vực đến cùng cho lý lẽ đúng đắn của mình. Có một cô gái yêu đến say đắm, mãnh liệt, yêu hết mình, sẵn sàng hy sinh tất cả cho người yêu nhưng lại có một cô Mẫn tinh táo, không quên cái Chu Lai lù lù trước mắt, không quên trách nhiệm bí thư chi bộ đứng đầu mấy ngàn bà con đang chọi nhau với Mỹ trên mảnh đất vành đai ác liệt này. Thời đại chống Mỹ là thời đại của những tình ca trong những anh hùng ca. Khác với tiểu thuyết chống Pháp, tiểu thuyết chống Mỹ đang cố gắng vươn lên trong sự kết hợp sử thi và tâm lý, biện chứng pháp lớn của lịch sử và biện chứng pháp nhỏ của tâm hồn, anh hùng ca và trữ tình, cốt truyện phiêu lưu và cốt truyện tâm lý.

Với những thành tựu đã đạt được chủ yếu trong việc phản ánh hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, trong việc xây dựng hình tượng những người chiến sĩ cầm súng, tiểu thuyết cũng như văn xuôi nói chung xứng đáng là một bộ phận của nền văn học nghệ thuật "đứng vào hàng ngũ tiên phong của những nền văn học nghệ thuật chống đế quốc trong thời đại ngày nay" (Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ IV). Tất nhiên, nền văn xuôi viết về đề tài chiến tranh cách mạng cũng có những hạn chế nhất định. Nó chưa nói hết được những tổn thất hy sinh, cái giá to lớn mà chúng ta phải trả để giành lấy Độc lập Tự do. Nó tập trung vào mâu thuẫn địch ta nhưng chưa phản ánh đầy đủ những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, tập trung vào cuộc chiến đấu ngoài mặt trận mà chưa quan tâm đúng mức đến cuộc sống bình thường hàng ngày của con người. Những hạn chế đó là do điều kiện ngặt nghèo của chiến tranh. Không có một nền văn học nào trong chiến tranh lại không có những hạn chế nhất định. Trong một tham luận đọc tại cuộc hội thảo quốc tế về "Văn hóa và hợp tác phát triển" tại Stockholm tháng 9 - 1991 mà chúng tôi có dịp tham dự, chính giáo sư Edward W. Said ở Trường đại học Columbia đã tố cáo Bộ Quốc phòng Mỹ kiểm duyệt những tin tức trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng trong thời kỳ chiến tranh vùng Vịnh. Họ lấy lý do là "những công dân không thích xem những người tàn tật hoặc què cụt", họ cũng giả thiết rằng những người chết "ở phía bên kia" cũng không được những người xem vô tuyến truyền hình biết đến⁽¹⁾. Họ chủ trương chỉ cung cấp tin tức cho một người Mỹ "trung bình", một người Mỹ bị trói buộc bởi những điều kiện sống và một "chủ nghĩa yêu nước không phê phán" kỳ dị !

Mặc dù có những hạn chế do điều kiện lịch sử, nền tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh cách mạng vẫn là một nền văn học lớn. Nó để lại những giá trị tinh thần và nghệ thuật lớn cho mai sau bởi vì nó được viết bằng máu và nước mắt, bằng tất cả tâm huyết của nghệ sĩ, bằng ngọn lửa lý tưởng cháy sáng, bằng những năm tháng lăn lộn ngoài mặt trận và trong vùng địch hậu, bằng tài năng của một đội ngũ văn nghệ sĩ đã trưởng thành trong khói lửa.

Chúng tôi đã viết nhiều về nền văn học anh hùng của chúng ta trong chiến tranh và hôm nay, một lần nữa, xin phép khẳng định một cách hùng hồn những thành tựu của nền văn học đó trong buổi lễ trang nghiêm và xúc động này...

(1) Hội thảo về văn hóa và hợp tác phát triển - Stockholm, 1991, Tr. 46 - 47 (tiếng Anh).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Cự Đệ - *Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại* (hai tập). Nhà xuất bản Đại học, Hà Nội, 1974 và 1975.
2. Phan Cự Đệ, Hà Minh Đức - *Nhà văn Việt Nam* (hai tập). Nhà xuất bản Đại học, Hà Nội, 1979 và 1983.
3. V. Côginôp - *Nguồn gốc của tiểu thuyết*. Nhà xuất bản Nhà văn Xô viết, Matxcova, 1963.
4. M. Bakhotin - *Sứ thi và tiểu thuyết*. Tạp chí Những vấn đề văn học (tiếng Nga), số tháng 1, 1970.
5. Luyxiêng Gônman - *Vì một nền xã hội học của tiểu thuyết*. Galima, Paris, 1964.
6. Misen Mansuy - *Trao đổi ý kiến về tiểu thuyết hiện đại*. Nhà xuất bản Khincksieck, Paris, 1971.

VNU, H. JOURNAL OF SCIENCE, SOC. SCI., t.XI, n°1, 1995

IMAGES OF SOLDIERS IN WAR NOVELS

PHAN CU DE

Faculty of Philology, Hanoi University

The novel has developed especially in animated periods of history, in which there are many great turning points of individual characters.

The principle of an uninterrupted change of man and the world is the main principle of the Eastern and Western novels of realism. It was no accident that vietnamese novels concentrated on the pre-revolt period before the August Revolution (*Seaport* by Nguyen Hong, *Broken dyke* by Nguyen Dinh Thi), on the two periods of resistance during thirty years (*Rising country* by Nguyen Ngoc, *Live forever with the capital* by Nguyen Huy Tuong, *A story written at the hospital* by Bui Duc Ai, *Footprints of soldiers* by Nguyen Minh Chau, *Air space* by Huu Mai, *Kan Lich* by Ho Phuong, *The U minh forest* by Nguyen Van Bong...).

The divisions created in vietnamese families and society during the war, the violent changes, individual characters making rapid leaps, the history of families and villages adhering to the revolutionary tradition... all are good materials for novels and short stories.